

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày 13-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

- ông Hoàng Văn Tâm
- ông Thông Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Hoa - là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 30/2023/QĐXXST-HS ngày 23/3/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn S (Nhí Anh), sinh năm 1987; nơi sinh: Bình Thuận; nơi đăng ký thường trú: nơi cư trú: Khu phố 5, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị M; vợ: bà Nguyễn Thị Thu T; con: 03 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; tiền sự: không.

Tiền án 01: Ngày 08/9/2015, Nguyễn Văn S bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 07 năm 06 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 131/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/9/2020, đến nay chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 20/5/2022, Nguyễn Văn S bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xử phạt 02 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 40/2022/HSST và Bản án số 155/2022/HS-PT ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Bị cáo bị bắt từ ngày 18/11/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hàm Thuận Nam. (có mặt)

2. Lê Ngọc T (Queo), sinh năm 1992; nơi sinh: Bình Thuận; nơi cư trú: khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền sự: không.

Tiền án: 01: Ngày 27/11/2020, Lê Ngọc T bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 95/2020/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/05/2021, đến nay chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt từ ngày 18/11/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hàm Thuận Nam. (có mặt)

- *Bị hại:*

+ bà Nguyễn Thị Thu H – sinh năm 1990. (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

+ ông Trịnh Xuân T – sinh năm 1968. (có mặt)

Địa chỉ: thôn H, xã Tân T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

+ bà Đặng Thị Á – sinh năm 1962. (có mặt)

Địa chỉ: khu phố L, thị trấn Thuận N, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ bà Võ Thị Huỳnh T – sinh năm 1995. (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố N, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

+ bà Trần Thị N – sinh năm 1962. (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

+ ông Trịnh Hoàng Minh K – sinh năm 1998. (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Hiệp N, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động, nên trong khoảng thời gian từ ngày 13/11/2022 đến ngày 15/11/2022, Lê Ngọc T và Nguyễn Văn S đã thực hiện 03 vụ “Trộm cắp tài sản” trên địa bàn huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: khoảng 05 giờ 00 phút rạng sáng ngày 13/11/2022, Lê Ngọc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86C1- 940.17 chở Nguyễn Văn S đi từ thành phố Phan Thiết đến địa bàn huyện Hàm Thuận Nam để tìm tài sản (xe mô tô) trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến ngã hai xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, T điều khiển xe rẽ vào đường hướng xã Hàm Mỹ đi xã Mương Mán, khi đến trước nhà bà Nguyễn Thị Thu H thì S phát hiện 01 xe mô tô biển kiểm soát 86F7 – 4711 hiệu MINGXING của bà H đang dựng trong sân, trên xe có cấm sẵn chìa khóa và không có người trông coi nên T dừng xe và đứng cạnh giới bên ngoài, còn S đi vào sân nhà bà H dắt xe mô tô biển kiểm soát 86F7 - 4711 ra ngoài rồi nổ máy điều khiển xe chạy về hướng thị trấn Thuận Nam. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86C1- 940.17 và Sang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86F7 - 4711 đến nhà của bà Võ Thị Huỳnh T gửi và nói là xe mua lại để bán kiếm lời.

Vật chứng thu giữ được gồm: 01 xe mô tô có gắn biển kiểm soát 86F7 – 4711 hiệu MINGXING.

Bản kết luận định giá tài sản số 51/2022-HĐĐG ngày 30/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hàm Thuận Nam kết luận: 01 xe mô tô hiệu MINGXING, biển số 86F7 - 4711 có giá trị 2.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: vào khoảng 00 giờ 00 phút, ngày 14/11/2022, Nguyễn Văn S rủ Lê Ngọc T đi tìm tài sản (xe mô tô) để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, thì T đồng ý. Lúc này, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86C1- 940.17 chở Thanh đi từ thị trấn Thuận Nam đến xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam. Khi đi đến trước cổng nhà ông Trịnh Xuân T, Sang và Thanh phát hiện trước sân nhà ông T đang dựng 01 xe mô tô biển kiểm soát 86B4 -211.36 hiệu Yamaha (Sirius) trên xe có cắm sẵn chìa khoá nhưng không có người trông coi nên S dừng xe lại và xuống xe S đi vào trong sân dắt trộm xe mô tô biển kiểm soát 86B4 -211.36 ra ngoài, còn T đứng ngoài đường canh giới. Sau khi lấy trộm được xe S nổ máy điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86B4 -211.36 và T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86C1- 940.17. Sau đó, T và S điều khiển xe chạy về nhà của bà Võ Thị Huỳnh T gửi và nói là xe mua lại để bán kiếm lời. Đến ngày 15/11/2022, Sang và Thanh mang xe mô tô biển kiểm soát 86B4 -211.36 trộm cắp được của ông T mang đi thế chấp cho một người tên Bảy ở Phan Thiết (hiện chưa xác định rõ nhân thân lai lịch) được 2.500.000 đồng, rồi cả hai chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Vật chứng không thu giữ được.

Bản kết luận định giá tài sản số 51/2022-HĐĐG ngày 30/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hàm Thuận Nam kết luận: 01 xe mô tô Yamaha (Sirius), biển kiểm soát 86B4 - 211.36 có giá trị 10.230.000 đồng.

Vụ thứ ba: khoảng 16 giờ 00 phút ngày 14/11/2022, Nguyễn Văn S và Lê Ngọc T tiếp tục rủ nhau đi tìm tài sản (xe mô tô) để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, Sang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86C1- 940.17 chở T từ nhà của bà Võ Thị Huỳnh T đi vào đường chợ 30 hướng thị trấn Thuận Nam đi xã Tân Thuận được khoảng 02 cây số thì rẽ vào đường hẻm bê tông thuộc khu phố Lập Nghĩa, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam đi tiếp khoảng 100m thì phát hiện tại vườn thanh long của bà Đặng Thị Á ở trú khu phố Lập Nghĩa, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam đang có 01 xe mô tô biển kiểm soát 86B4 - 211.31 hiệu HONDA, loại WAVES đang để ở trong vườn thanh long, trên xe có cắm sẵn chìa khoá, nhưng không có người trông coi nên T đi vào dắt xe ra ngoài. Sau đó, T và S điều khiển xe chạy về nhà của bà Võ Thị Huỳnh T gửi và nói là xe mua lại để bán kiếm lời. Đến ngày 15/11/2022, Sang và Thanh mang xe mô tô biển kiểm soát 86B4 - 211.31 bán cho một người tên Đen ở Mũi Né (hiện chưa xác định rõ nhân thân lai lịch) được 1.400.000 đồng, rồi cả hai chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Vật chứng không thu giữ được.

Bản kết luận định giá tài sản số 51/2022-HĐĐG ngày 30/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hàm Thuận Nam kết luận: 01 xe mô tô hiệu HONDA, loại WAVES, biển kiểm soát 86B4 - 211.31 có giá trị 11.550.000 (Mười một triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng.

* Tang vật thu giữ được trong vụ án như sau:

Tang vật thu giữ trên người và trên phương tiện của Nguyễn Văn S gồm: 01 cây tua vít màu đỏ đen cán nhựa đầu bằng kim loại dài 24cm; 01 van phá khoá màu

trắng bằng kim loại dài 6,5cm; 01 ná thun màu trắng bằng kim loại và cao su dài 10,5cm; 01 chum chìa khoá gồm 04 chìa; 01 ví da màu đen bên trong gồm có 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Đình Thái; 01 CMND số 261101204 tên Nguyễn Hữu Thanh; 01 CMND số 261536942 tên Trần Công Hoàn; 01 thẻ sinh viên tên Phạm Quốc Vũ; 01 thẻ bảo hiểm y tế tên Nguyễn Thế Trung; 01 thẻ bảo hiểm y tế tên Phạm Văn Nhứt; 01 giấy đăng ký xe phôtô BKS 86B4-028.50; 01 giấy đăng ký xe phôtô BKS 86C1-940.17; 01 giấy mua bán xe mô tô BKS 86C1-940.17; 01 phiếu cầm đồ Thái Nga cầm 01 xe mô tô BKS 86C1-299.20; 01 phiếu cầm đồ Thái Nga cầm 01 xe mô tô BKS 86C1-940.17.

Tang vật thu giữ trên người và trên phương tiện của Lê Ngọc T gồm: 01 cái kèm màu đen bằng kim loại dài 19cm; 01 cây tuýp chữ L màu trắng bằng kim loại dài 16,5cm; 01 cây lục giác màu trắng bằng kim loại dài 13,5cm; 01 chum chìa khoá gồm có 06 chìa; 01 cây kèm cắt cộng lực màu xanh-đen bằng kim loại dài 45cm; 01 ví da màu đen bên trong có 227.000 đồng; 01 ví da màu đen bên trong gồm có: 01 phiếu cầm đồ Thái Nga cầm xe mô tô BKS 86B2-033.03; 01 phiếu cầm đồ Bì ù cầm 01 chứng minh nhân dân và 01 bằng lái xe; 01 phiếu cầm đồ 5S cầm 01 điện thoại di động hiệu Realme 5i; 01 phiếu cầm đồ Bảo Ngân cầm 01 xe mô tô BKS 86B7-216.62; 01 bình xịt hơi cay màu đen được quấn băng keo màu đỏ; 01 xe mô tô BKS 86B2-033.03 hiệu Airblade, màu đỏ-đen.

Quá trình khám xét khẩn cấp tại nhà của bà Võ Thị Huỳnh T, Cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 xe mô tô BKS 86C1-940.17 hiệu Exciter màu đen; 01 xe mô tô BKS 86F7-4711 hiệu MINGXIG màu xanh; 01 xe mô tô BKS 86C1-299.20 hiệu Novou; 05 bình sơn nhãn hiệu “Win” (trong đó sơn 210 có 02 bình, sơn 212 có 02 bình, sơn 231 có 01 bình); 05 bình sơn đã qua sử dụng; 05 BKS gồm (BKS 86B3-404.90, BKS 86H3-2274; BKS 86C1-263.10, BKS 59M1-448.73, BKS 60Y1-7223); 02 yếm chắn gió gồm 01 màu đen và 01 màu hồng; 02 tua vít; 10 khoá cầm tay; 05 cây lục giác; 01 bình xịt hơi cay; 03 khẩu mở bugi; 03 cây tuýp .

Quá trình khám xét khẩn cấp tại nhà của bà Phạm Thị L Cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 xe mô tô BKS 63H9-1149 hiệu Dream màu nhò.

Quá trình khám xét khẩn cấp tại nhà của Nguyễn Văn S Cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 xe mô tô BKS 86F7 – 7687; 01 xe mô tô BKS 86K9 – 3815; 01 xe mô tô không biển số, nhãn hiệu JUPITER, lóc máy có chữ Honda, có số khung: VDTLCG0630T343630; số máy: VDTFS150FMG343630.

Bản kết luận giám định số: 1292/KL-KTHS ngày 30/12/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận:

Phòng PC09 không giám định biển số thật giả, do không có mẫu so sánh.

Đối với số khung, số máy 08 xe mô tô, gồm: Trong đó có 06 xe mô tô có số khung, số máy còn nguyên vẹn gồm: Xe mô tô, biển số: 86F7 - 4711; 86C1 - 299.20; 63H9 – 1149; 86F7 – 7687; 86K9 – 3815; xe mô tô không biển số nhãn hiệu JUPITER, lóc máy có chữ honda.

Số khung, số máy của 06 xe mô tô là:

+ Xe mô tô, biển số: 86F7 – 4711, có:

Số khung: VFPCCHOA2YF003429; Số máy: 1P50FMH*Y0297687*

+ Xe mô tô, biển số: 86C1 - 299.20, có:

Số khung: RLCN5P110DY488354, số máy: 5P11 – 488356.

+ Xe mô tô, biển số 63H9 - 1149, có:

Số khung: RLHHA08083Y562366, số máy: HA08E - 0562118.

+ Xe mô tô, biển số 86F7 - 7687, có:

Số khung: WG120*200001306*; Số máy: LC1P52FMI*00077400.

+ Xe mô tô, biển số 86K9 - 3815:

Số khung: *RFVCSC2C241003188*; Số máy: C2*H03510*

+ Xe mô tô, không biển số, nhãn hiệu JUPITER, lốc máy có chữ Honda, có số khung: VDTLCG0630T343630; số máy: VDTFS150FMG343630.

Có 02 (hai) xe có số khung, số máy bị tẩy xóa, mài mòn: Xe mô tô biển số 86C1 - 940.17 và xe mô tô biển số: 86B2 - 033.03.

Số khung và số máy của 02 xe mô tô là:

+ Xe mô tô, biển số 86C1 - 940.17, có:

Số khung: RLCUG10101Y297034; số máy: C3D4E1988074.

+ Xe mô tô, biển số: 86B2 - 033.03, có:

Số khung: RLHJF46145Y475167; số máy: JF46E – 5148968.

* Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô hiệu MINGXING BKS 86F7 - 4711, quá trình điều tra đặc định đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Thu H, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Thuận Nam đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại là bà Nguyễn Thị Thu H.

Đối với 01 nắp bảo vệ sên xe và 01 yếm chắn gió xe mô tô, màu đen có dán chữ “YAMAHA”, do các bị cáo T và S tháo rời từ xe mô tô biển kiểm soát 86B4 - 211.36 mà các bị cáo đã trộm cắp được, quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản của bị hại ông Trịnh Xuân T nên ngày 12/01/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Thuận Nam đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là ông T.

Đối với 02 ví da màu đen và 01 Giấy phép lái xe hạng A1, quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản của bị cáo Lê Ngọc T không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 12/01/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Thuận Nam đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo T.

Đối với 01 ví da màu đen; 01 ná thun, quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn S không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 12/01/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Thuận Nam đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo S.

Đối với 01 xe mô tô BKS 86C1 - 940.17 có số khung: RLCUG10101Y297034; số máy: C3D4E1988074, bị cáo Sang khai nhận xe mô tô hiệu Exciter BKS 86C1 - 940.17 là của bà Võ Thị Huỳnh T (người yêu của S), do Sang dẫn T đi mua tại nhà người đàn ông ở ngã hai xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam (không nhớ địa chỉ cụ thể, không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 9.000.000 đồng

(chín triệu đồng); 01 xe mô tô BKS 86B2 - 033.03, có số khung: RLHJF46145Y475167; số máy: JF46E - 5148968. Tiến hành xác minh biển số 86B2 - 033.03; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 86B2 - 033.03 mang tên Trần Văn Hùng; 01 phiếu cầm đồ Thái Nga ghi ngày 10/11/2022; phiếu cầm đồ Bi Ù ngày 02/11/2022; phiếu Cầm đồ 5s ngày 12/11/2022; 01 giấy viết tay mua bán xe mô tô BKS 86C1 - 940.17; 01 yếm chắn gió màu hồng; 01 chùm chìa khóa gồm 06 chìa; 01 chùm chìa khóa gồm 04 chìa; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Công Hoàn; 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đình Thái; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hữu Thạch; 01 Thẻ sinh viên mã: SV 2000396 mang tên Phạm Quốc Vũ; 01 Thẻ bảo hiểm y tế số: TE 1600590601292 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (bản photo) số 004576, đứng tên Đình Hoàng Hiếu, biển số đăng ký 86B4 - 028.50. Quá trình điều tra đến nay chưa xác định được chủ sở hữu nên tiếp tục giao Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Thuận Nam tạm giữ, xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 xe mô tô BKS 86B7 - 216.62; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đình Công Trình biển số đăng ký 86B7 - 216.62; 01 căn cước công dân (bản photo) mang tên Nguyễn Văn Thành và Giấy hợp đồng cầm đồ Bảo Ngân ngày 04/11/2022. Quá trình điều tra bị can Thanh khai nhận xe mô tô, biển số 86B7 - 216.62, Thanh mua lại của một người đàn ông (không rõ là ai, ở đâu) tại tiệm bán cá Rồng Vàng thành phố Phan Thiết vào năm 2019 và người bán xe này đưa kèm cho Thanh Giấy chứng nhận đăng ký xe của xe mô tô này và Thanh rủ Thành cùng mang đến tiệm cầm đồ Bảo Ngân cầm thế. Tiến hành xác minh biển số 86B7 - 216.62, xác định biển số này được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: EXCITER do ông Đình Công Trình - sinh năm 1995, trú thôn 2, xã Gia An, huyện Tánh Linh đứng tên chủ sở hữu. Ông Trình cho biết xe mô tô này đã bị mất trộm vào khoảng giữa năm 2019 tại Nhà trọ đường 50, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức (nay là TP.Thủ Đức), thành phố Hồ Chí Minh nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Thuận Nam chuyển tin cùng tang vật liên quan cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thủ Đức tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Đối với 01 xe mô tô BKS 86K9 - 3815; 01 xe mô tô BKS 86F7 - 7687; 01 xe mô tô hiệu NouVo, màu trắng, đen, gắn BKS 86C1 - 299.20 có số khung: RLCN5P110DY488354, số máy: 5P11 - 488356; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 86C1 - 940.17; 01 BKS 86C1 - 263.10; 01 BKS 60Y1 - 7223; 01 BKS 59M1 - 44873; 01 BKS 86H3 - 2274; 01 BKS 86B3 - 404.90. Quá trình điều tra các bị cáo Thanh và Sang khai nhận đã trộm cắp tại thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Thuận Nam chuyển tin cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phan Thiết tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Đối với 01 xe mô tô không biển số, nhãn hiệu JUPITER, lôc máy có chữ Honda, có số khung: VDTLCG0630T343630; số máy: VDTFS150FMG343630 và 01 xe mô tô BKS 63H9 - 1149, có số khung: RLHHA08083Y562366, số máy: HA08E - 0562118. Quá trình điều tra các bị cáo Sang và Thanh khai nhận đã trộm cắp tại huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Thuận Nam đã chuyển tin cùng tang vật cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Thuận Bắc tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Đối với 01 cây kèm màu đen, dài 19cm; 01 cây tuýp chữ L bằng kim loại, màu trắng, dài 16,5cm; 01 cây lục giác màu trắng, dài 13,5cm; 01 kèm cắt cộng lực

màu xanh, đen, dài 45cm; 01 tua vít dài 24cm; 01 cái vam phá khóa; 02 cây tuýp chữ L (ống điều); 10 khóa cầm tay; 05 cây lục giác; 02 tua vít; 01 tuýp mở bugi; 03 khẩu mở bugi; 05 bình xịt sơn đã qua sử dụng; 01 bình xịt hơi cay (tất cả bằng kim loại); số tiền 227.000 đồng là tài sản thu được của bị cáo Lê Ngọc Thanh. Các vật chứng và tiền này đã được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam chờ xử lý.

* Về dân sự: đối với bị hại bà Nguyễn Thị Thu H (vụ thứ nhất) đã nhận lại tài sản do các bị cáo S và T chiếm đoạt là 01 xe mô tô BKS 86F7 – 4711 hiệu MINGXING nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị hại ông Trịnh Xuân T yêu cầu các bị cáo Sang và Thanh bồi thường số tiền 10.230.000 đồng (giá trị xe 86B4 - 211.36) và bà Đặng Thị Á yêu cầu các bị cáo S và T bồi thường số tiền là 11.550.000 đồng (giá trị xe 86B4 - 211.31). Đến nay, các bị cáo S và T vẫn chưa bồi thường cho ông T và bà Á.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKSHTN-HS ngày 09/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam truy tố Nguyễn Văn S và Lê Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị hại ông Trịnh Xuân T và bà Đặng Thị Á vẫn giữ nguyên yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại và có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Văn S và Lê Ngọc T thừa nhận toàn bộ hành vi như đã khai tại Cơ quan điều tra và như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, trong phần trình bày lời nói sau cùng các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn S và Lê Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g và h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Sang và Lê Ngọc Thanh phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, xử phạt bị cáo Lê Ngọc T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 cây kèm màu đen, dài 19cm; 01 cây tuýp chữ L bằng kim loại, màu trắng, dài 16,5cm; 01 cây lục giác màu trắng, dài 13,5cm; 01 kèm cắt cộng lực màu xanh, đen, dài 45cm; 01 tua vít dài 24cm; 01 cái vam phá khóa; 02 cây tuýp chữ L (ống điều); 10 khóa cầm tay; 05 cây lục giác; 02 tua vít; 01 tuýp mở bugi; 03 khẩu mở bugi; 05 bình xịt sơn đã qua sử dụng; 01 bình xịt hơi cay (tất cả bằng kim loại) và tiếp tục tạm giữ số tiền 227.000 đồng thu giữ được của bị cáo Lê Ngọc T để đảm bảo bồi thường thiệt hại.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị công nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa giữa các bị cáo và các bị hại về việc bồi thường thiệt hại. Theo đó, mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Trịnh Xuân T số tiền 5.115.000 đồng với tổng 10.230.000 đồng và mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Đặng Thị Á số tiền 5.775.000 đồng với tổng cộng 11.550.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, Kiểm sát viên đều được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị hại bà Nguyễn Thị Thu H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục phiên tòa xét xử vụ án.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn S và Lê Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung vụ án, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở để kết luận: lợi dụng sơ hở của các bị hại nên vào thời gian từ ngày 13/11/2022 đến ngày 15/11/2022, các bị cáo Nguyễn Văn S và Lê Ngọc T đã thực hiện 03 vụ “Trộm cắp tài sản” trên địa bàn huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, cụ thể: khoảng 05 giờ 00 phút ngày 13/11/2022 tại thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển kiểm soát số 86F7-4711 hiệu MINGXING là tài sản của bà Nguyễn Thị Thu H, tài sản này có giá trị 2.500.000 đồng; vào khoảng 00 giờ 00 phút ngày 14/11/2022 tại thôn Hiệp Nghĩa, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận các bị cáo lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển kiểm soát 86B4-21136 hiệu Yamaha – Sirius là tài sản của ông Trịnh Xuân T, giá trị tài sản là 10.230.000 đồng; vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 14/11/2022 tại khu phố Lập Nghĩa, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển kiểm soát 86B4-21131 hiệu Honda – Waves là tài sản của bà Đặng Thị Á có giá trị 11.550.000 đồng. Như vậy, tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt trong 03 vụ án trên có tổng giá trị là 24.280.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên Cáo trạng số 18/CT-VKSHTN-HS ngày 09/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm

Thuận Nam truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị hại có ý kiến đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo cho nên Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trước đó các bị cáo đều đã bị kết án và chưa được xóa án tích nên phạm vào tình tiết tăng nặng “Tái phạm” và 03 lần phạm tội này mỗi lần đều cấu thành tội phạm nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm mang tính chất giản đơn, trong đó Nguyễn Văn S là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Lê Ngọc T cùng thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý trực tiếp, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bức xúc và bất an trong quần chúng nhân dân; ngoài 03 vụ án như đã nhận định tại phần nội dung vụ án và tại mục 2 của phần nhận định, thì quá trình điều tra Cơ quan điều tra còn thu giữ được nhiều tang vật mà các bị cáo khai đã chiếm đoạt được ở các địa phương khác nhau, điều đó thể hiện tính chất nguy hiểm và táo bạo của các bị cáo. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc để dẫn dắt, giáo dục các bị cáo.

[5] Biện pháp tư pháp: các vật chứng 01 cây kèm màu đen, dài 19cm; 01 cây tuýp chữ L bằng kim loại, màu trắng, dài 16,5cm; 01 cây lục giác màu trắng, dài 13,5cm; 01 kèm cắt cộng lực màu xanh, đen, dài 45cm; 01 tua vít dài 24cm; 01 cái vạm phá khóa; 02 cây tuýp chữ L (ống điều); 10 khóa cầm tay; 05 cây lục giác; 02 tua vít; 01 tuýp mở bugi; 03 khẩu mở bugi; 05 bình xịt sơn đã qua sử dụng; 01 bình xịt hơi cay (tất cả bằng kim loại) là vật không còn giá trị sử dụng nên xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 47 Bộ luật hình sự; đối với số tiền 227.000 đồng thu giữ được của bị cáo Lê Ngọc T xét thấy cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo bồi thường thiệt hại. Các đồ vật, tài liệu còn lại như đã nêu tại phần nội dung vụ án đã được Cơ quan điều tra xử lý là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với bà Võ Thị Huỳnh T quá trình điều tra xác định bà Trâm không biết các xe mô tô mà S và T đưa về nhà bà T gửi là tài sản do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam, không xử lý bà T với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa giữa các bị cáo và các bị hại đã thỏa thuận được việc bồi thường thiệt hại, xét thấy thỏa thuận này là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S và Lê Ngọc T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g và h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38, Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn S 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2022.

Xử phạt: bị cáo Lê Ngọc T 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2022.

3. Biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 cây kèm màu đen, dài 19cm; 01 cây tuýp chữ L bằng kim loại, màu trắng, dài 16,5cm; 01 cây lục giác màu trắng, dài 13,5cm; 01 kèm cắt cộng lực màu xanh, đen, dài 45cm; 01 tua vít dài 24cm; 01 cái vam phá khóa; 02 cây tuýp chữ L (ống điều); 10 khóa cầm tay; 05 cây lục giác; 02 tua vít; 01 tuýp mở bugi; 03 khẩu mở bugi; 05 bình xịt sơn đã qua sử dụng; 01 bình xịt hơi cay (tất cả bằng kim loại). Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 227.000 đồng là tài sản của bị cáo Lê Ngọc T để đảm bảo cho việc thi hành án. Theo Biên lai thu tiền số 0005994 ngày 12/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

4. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo Nguyễn Văn S, Lê Ngọc T và bị hại ông Trịnh Xuân T, bà Đặng Thị Á về việc bồi thường thiệt hại. Theo đó, mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Trịnh Xuân Thắng số tiền 5.115.000 (năm triệu một trăm mười lăm ngàn) đồng với tổng 10.230.000 đồng và mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Đặng Thị Á số tiền là 5.775.000 (năm triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng với tổng cộng 11.550.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án phí: căn cứ điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn S và Lê Ngọc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và mỗi bị cáo phải nộp 544.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Công an huyện Hàm Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Phương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Tâm Thông Minh Tấn

Nguyễn Thị Phương

